

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-8-2023

V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Trung

Bà Vi Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị X, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Dương Chồng S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị Triệu Thị X và anh Dương Chồng S kết hôn với nhau từ ngày 18/02/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn chị Triệu Thị X và anh Dương Chồng S có được tìm hiểu, yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ tháng 12 năm 2016, việc kết

hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc lừa dối. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chị Triệu Thị X làm nhà ở riêng tại địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2022 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Dương Chổng S không quan tâm đến gia đình, uống rượu vào hay đánh chửi vợ, con và đập phá tài sản. Chị Triệu Thị X xác định không còn tình cảm với anh Dương Chổng S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Dương Chổng S. Về con chung, có 02 người con chung là Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 và Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018. Khi ly hôn chị Triệu Thị X yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim H; anh Dương Chổng S có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim P cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về vay nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Chổng S trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh Dương Chổng S và chị Triệu Thị X kết hôn với nhau từ ngày 18/02/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn anh Dương Chổng S và chị Triệu Thị X có được tìm hiểu, yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ tháng 12 năm 2016, việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng anh Dương Chổng S làm nhà ở riêng tại địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2022 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ anh Dương Chổng S chửi anh Dương Chổng S là đồ mất mùa nên vợ chồng cãi chửi và có xô xát với nhau. Anh Dương Chổng S xác định còn tình cảm với chị Triệu Thị X nên việc chị Triệu Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Dương Chổng S không nhất trí, anh Dương Chổng S mong muốn chị Triệu Thị X quay lại đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái. Về con chung có 02 người con chung là Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 và Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018. Khi ly hôn anh Dương Chổng S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Dương Chổng S không yêu cầu chị Triệu Thị X cấp dưỡng nuôi con.

Ủy ban nhân dân xã K trả lời xác minh tình trạng hôn nhân theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, xác định: Chị Triệu Thị X và Dương Chổng S đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K ngày 18/02/2020. Chị Triệu Thị X và Dương Chổng S có 2 con chung cụ thể như sau: Con thứ nhất là Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017, đăng ký khai sinh tại UBND xã K ngày 19/02/2020; Con thứ hai là Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018, đăng ký khai sinh tại UBND xã K ngày 21/02/2020. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống ở ngôi nhà trình tường tại thôn K, năm 2022 chị Triệu Thị X đi làm thuê ở Quảng Ninh. Qua thăm dò một số ý kiến của bà con hàng xóm nói chị Triệu Thị X bỏ đi là do anh Dương Chổng S hay say rượu và có thấy cãi nhau. Tổ hoà giải thôn K đã tổ chức tuyên truyền và hoà giải tại thôn 01 lần. Hiện nay hai người con ở với anh

Dương Chồng S và thỉnh thoảng đi lại, ăn uống tại gia đình ông bà nội, ngoại cùng thôn. Gia đình có đủ đất rừng và ruộng vườn để sản xuất nhưng do không chịu làm ăn nên vẫn rất khó khăn, kinh tế, thu nhập thấp, bên cạnh cũng nắm được thông tin về tình trạng sức khỏe của anh Dương Chồng S với đôi mắt nhìn bị mờ khoảng hơn 2 năm nay, đi lại khó khăn, chưa rõ nguyên nhân. Thôn Khe Luồng thuộc tổ chức Hội nông dân xã quản lý về vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, qua kiểm tra, đối chiếu hiện tại hộ gia đình không có khoản vay nợ tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Đình Lập. Đối với nguồn vốn vay ngân hàng khác UBND xã K chưa xác định được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn và bị đơn theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh tình trạng hôn nhân, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, nhưng đến phiên tòa bị đơn được triệu tập hai lần đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Triệu Thị X ly hôn anh Dương Chồng S; về con chung, khi ly hôn giao cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Dương Chồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và vay nợ chung không xem xét giải quyết do chị Triệu Thị X và anh Dương Chồng S không yêu cầu; về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí, nhưng không yêu cầu miễn án phí nên phải án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Chổng S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Chổng S và căn cứ lời khai, ý kiến trình bày tại phiên hòa giải để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2020, cấp ngày 18/02/2020, việc kết hôn là tự nguyện không ai bị ép buộc nên được coi là hôn nhân hợp pháp; sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng chị Triệu Thị X bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Dương Chổng S hay say rượu xảy ra cãi, chửi nhau, đánh nhau, anh Dương Chổng S không lo làm ăn đã được Tổ hòa giải thôn tuyên truyền và hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, chị Triệu Thị X đã sống ly thân với anh Dương Chổng S từ cuối năm 2022. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị X.

[4] Về con chung, chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S có 02 người con chung là Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 và Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018. Khi ly hôn chị Triệu Thị X yêu cầu anh Dương Chổng S có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị X có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018, yêu cầu này của chị Triệu Thị X là phù hợp với điều kiện nuôi con của anh Dương Chổng S và chị Triệu Thị X. Anh Dương Chổng S yêu cầu được nuôi cả hai con là không phù hợp với điều kiện nuôi con của bản thân. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung là Dương Kim H cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cho anh Dương Chổng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung là Dương Kim P cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện nuôi con của chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S. Hai vợ chồng chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S đều có nghĩa vụ nuôi con như nhau nên không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Vay nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng không có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị X ly hôn anh Dương Chổng S.

2. Về con chung:

Giao cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Dương Kim H, sinh ngày 29/11/2018 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Dương Chổng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Dương Kim P, sinh ngày 21/9/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị X và anh Dương Chổng S không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị X đã nộp đủ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003751, ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Công Chung**